

CÔNG TY TNHH OIZOIOI EAT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH OIZOIOI EAT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OIZOIOI EAT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: OIZOIOI EAT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110018320

3. Ngày thành lập: 02/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 đường Đê Quai, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914485025

Fax:

Email: Foodiehookup@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa. (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm (trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất...làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh..) (Điều 131 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)	8230
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
5.	Lập trình máy vi tính	6201
6.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm; - Hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm	6209
8.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
9.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập trang mạng xã hội; - Thiết lập trang tin điện tử tổng hợp; (Khoản 7 Điều 1 Nghị định 27/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng); - Cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử. (Điều 35 Nghị định 52/2013/NĐ-CP về Thương mại điện tử). (Trừ hoạt động báo chí)	6312
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán, tư vấn pháp luật)	7020
12.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
13.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
15.	Quảng cáo (Trừ những hoạt động Nhà nước cấm)	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320

17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ (Điều 45 Luật chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14) - Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng là dịch vụ giám sát, phân tích lưu lượng dữ liệu truyền trên hệ thống thông tin; thu thập, phân tích dữ liệu nhật ký theo thời gian thực; Phát hiện và đưa ra cảnh báo sự kiện bất thường, có nguy cơ gây mất an toàn thông tin; Dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng là dịch vụ ngăn chặn các hành vi tấn công, xâm nhập vào hệ thống thông tin thông qua việc giám sát, thu thập, phân tích các sự kiện đang xảy ra trên hệ thống thông tin; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng là dịch vụ hỗ trợ tư vấn, kiểm tra, đánh giá, triển khai, thiết kế, xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; Dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng là dịch vụ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố gây mất an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin; Dịch vụ khôi phục dữ liệu là dịch vụ khôi phục dữ liệu trong hệ thống thông tin đã bị xóa hoặc hư hỏng; Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng là dịch vụ rà quét, kiểm tra, phân tích cấu hình, hiện trạng, dữ liệu nhật ký của hệ thống thông tin; phát hiện lỗ hổng, Điểm yếu; đưa ra đánh giá rủi ro mất an toàn thông tin; Dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự là dịch vụ hỗ trợ người sử dụng bảo đảm tính bí mật của thông tin, hệ thống thông tin mà không sử dụng hệ thống mật mã dân sự. (Điều 3 Nghị định 108/2016/NĐ-CP)	7490
18.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); - Cho thuê xe tải, bán rơmooc.	7710
19.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
23.	Vận tải hành khách đường sắt (Theo quy định Điều 21 Nghị định 65/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đường sắt)	4911

24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Trừ vận tải bằng xe buýt) (Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; (Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) - Vận tải hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định; (Theo quy định tại Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) - Vận tải khách du lịch bằng đường bộ. (Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch)	4932
26.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; - Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan; - Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi	5011
27.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch)	5021
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : - Logistics (trừ dịch vụ vận tải hàng không); (Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP) - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; (không bao gồm hàng không)	5229
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Xuất bản phần mềm	5820

